

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường 03 năm 2025 - 2027 tỉnh Bình Định

Thực hiện Văn bản số 3635/BTNMT-KHTC ngày 06/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh Bình Định xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách 03 năm 2025 - 2027 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2023 VÀ NĂM 2024

1. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở ngành, địa phương năm 2023 và năm 2024

a) Công tác chỉ đạo, điều hành

Thời gian qua, công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường (BVMT), ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh với nhiều hình thức như: ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Luật BVMT, ứng phó với BĐKH; tuyên truyền nâng cao nhận thức về BVMT, ứng phó với BĐKH; thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm; quan trắc, giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở lập hồ sơ, thủ tục môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về BVMT.

Để triển khai đồng bộ công tác BVMT trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch BVMT tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 08/11/2023 thay thế Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BVMT đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030) và một số văn bản chỉ đạo quan trọng về BVMT cho giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng đến năm 2030, như: Quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh¹, Quy định hoạt động thu

¹ Quyết định số 76/2023/QĐ-UBND ngày 04/12/2023.

gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh², Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030³, Kế hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030⁴, Phương án xử lý nước thải các cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030⁵, Kế hoạch Truyền thông về BVMT trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2023-2025⁶, Kế hoạch tổ chức thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh⁷, Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính⁸ (thời gian thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) giảm 30% so với quy định), Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về BĐKH trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn đến năm 2050⁹,...

Triển khai đồng bộ công tác phổ biến, hướng dẫn pháp luật về BVMT, ứng phó với BĐKH; triển khai thực hiện Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh về BVMT tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Năm 2023 và 2024, UBND tỉnh Bình Định chỉ đạo là năm trọng điểm tập trung triển khai quyết liệt nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và các hội đoàn thể thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc địa phương thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tạo sự chuyển biến cơ bản trong công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Đồng thời, chỉ đạo các địa phương chú trọng thực hiện một số nội dung của tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao,... Đồng thời, tham gia góp ý một số dự thảo liên quan đến công tác quản lý về BVMT theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong đó có dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Hiện nay, có 05/9 TTHC về môi trường, thuê thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 04/9 TTHC về môi trường thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công tỉnh Bình Định¹⁰. Việc giải quyết các hồ sơ

² Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023.

³ Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 13/3/2023.

⁴ Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/3/2023.

⁵ Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/4/2023.

⁶ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023.

⁷ Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 04/12/2023.

⁸ Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 07/3/2023.

⁹ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2023.

¹⁰ Quyết định số 3533/QĐ-UBND và số 3532/QĐ-UBND ngày 23/9/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục 941 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh Bình Định.

TTHC về môi trường được thực hiện đảm bảo theo trình tự các bước được quy định tại Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Bình Định về Quy chế phối hợp giải quyết các TTHC về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh. Công tác thẩm định hồ sơ môi trường ngày càng được nâng cao về chất lượng và rút ngắn thời gian thẩm định so với thời gian quy định chung thông qua việc ban hành và triển khai thực hiện các Quyết định công bố điều chỉnh một số TTHC về môi trường¹¹, cụ thể:

- Đối với Báo cáo ĐTM (thủ tục phát sinh nhiều hồ sơ nhất trong lĩnh vực môi trường):

+ Cắt giảm từ 50 ngày xuống còn 25 ngày (*giảm 25 ngày so với quy định*) đối với 04 loại hình dự án phổ biến, thông thường: (i) tuyến đường giao thông, (ii) khu dân cư, tái định cư, (iii) xây dựng trụ sở cơ quan, (iv) khai thác đất làm vật liệu san lấp.

+ Cắt giảm từ 50 ngày xuống còn 33 ngày (*giảm 17 ngày so với quy định*) đối với các dự án còn lại.

- Đối với Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường (cấp tỉnh, cấp huyện): thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày xuống còn 23 ngày (*giảm 07 ngày so với quy định*) đối với các đối tượng, trừ các đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Kết quả triển khai cho thấy trung bình thời gian giải quyết các TTHC là 17,3 ngày đối với Báo cáo ĐTM và 12,5 ngày đối với Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường. Đồng thời, để hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp thuận lợi trong công tác lập hồ sơ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập các trang thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở để công khai một số thông tin về môi trường, cụ thể như: Kết quả giải quyết TTHC¹²; các biểu mẫu thực hiện TTHC (báo cáo, đơn, tờ khai); tài liệu “Hướng dẫn tra cứu, phân loại dự án đầu tư theo các tiêu chí về môi trường”; một số mẫu Báo cáo ĐTM, Giấy phép môi trường của một số loại hình dự án phổ biến trên địa bàn tỉnh (khai thác khoáng sản, khu dân cư, đường giao thông,...) và mẫu Đăng ký môi trường cho Trạm y tế cấp xã.

Trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, đã tiếp nhận và giải quyết hơn 350 hồ sơ môi trường, việc giải quyết đảm bảo đúng quy trình và thời gian quy định. UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh cũng đã chủ động tổ chức công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ môi trường theo quy định.

c) Công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm

¹¹ (i) Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường; (ii) Quyết định 4681/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

¹² Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM và Giấy phép môi trường.

Công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm được tăng cường thông qua công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở thực hiện các quy định pháp luật về BVMT, xử lý các cơ sở vi phạm; vận hành đường dây nóng về BVMT, kịp thời tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị, bức xúc của người dân về ô nhiễm môi trường. Trong năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024, đã tiếp nhận và giải quyết phản ánh về ô nhiễm môi trường thông qua đường dây nóng, phản ánh của báo chí, kiến nghị cử tri với 38 vụ việc. Các vụ việc đã được kiểm tra, xác minh và giải quyết, xử lý theo quy định; kết quả xử lý đều được tổng hợp, trả lời cho công dân và các cơ quan báo chí. Công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất về BVMT luôn được duy trì thực hiện theo kế hoạch hàng năm và theo phản ánh của cử tri qua các kỳ họp Hội đồng nhân dân, phản ánh của người dân qua đường dây nóng và thông tin phản ánh từ báo chí. Qua kiểm tra, đã hướng dẫn các cơ sở khắc phục các vấn đề tồn tại trong công tác BVMT tại đơn vị như: vận hành hệ thống xử lý nước thải, quản lý chất thải, thực hiện báo cáo công tác BVMT,...; đồng thời, đã tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT theo quy định đối với các cơ sở tái phạm nhiều lần.

Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã được xử lý triệt để; đến nay trên địa bàn tỉnh không còn cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Ô nhiễm môi trường do hậu quả chiến tranh được kiểm soát an toàn. Môi trường ở các đô thị, các cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, khu vực nông thôn được tăng cường cải thiện. Công tác BVMT đối với các dự án khai thác tài nguyên khoáng sản được quan tâm, chú trọng.

d) Công tác quản lý chất thải

*** Về quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH)**

Tỉnh Bình Định đã tập trung triển khai quyết liệt nhiều giải pháp đồng bộ nhằm tăng cường công tác quản lý CTRSH, chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và các hội đoàn thể thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc địa phương thực hiện công tác quản lý CTRSH trên địa bàn, tạo sự chuyển biến cơ bản trong công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Tổ chức một số hội nghị về công tác quản lý CTRSH¹³, Hội thảo tham vấn về giải pháp và công nghệ xử lý CTRSH nhằm giới thiệu và kêu gọi các nhà đầu tư tham gia các dự án xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh; thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án Nhà máy xử lý CTRSH¹⁴.

¹³ Hội nghị triển khai công tác quản lý CTRSH năm 2024; Hội thảo thống nhất và hoàn thiện phương thức thu thập và quản lý số liệu, chỉ tiêu CTRSH tại địa phương; Hội thảo khoa học “Đổi mới quản lý CTRSH tại tỉnh Bình Định”.

¹⁴ (i) Xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy xử lý CTRSH Long Mỹ sử dụng công nghệ đốt rác phát điện; xây dựng, hoàn thiện hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, (ii) Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý CTRSH khu vực phía Bắc tỉnh, (iii) Phối hợp với UBND huyện Tây Sơn hoàn thiện các thủ tục môi trường chuẩn bị đầu tư dự án Nhà máy xử lý CTRSH huyện Tây Sơn (công nghệ đốt).

- Thành lập 02 Tổ công tác về quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh: (i) Tổ xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, địa phương về các dự án đầu tư xử lý CTRSH, (ii) Tổ kiểm tra, giám sát việc thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH thực hiện kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH. Xây dựng hệ thống dữ liệu cập nhật trực tuyến hàng tuần về tình hình thu gom CTRSH và hướng dẫn địa phương thực hiện chế độ thông kê, báo cáo định kỳ hàng tháng để theo dõi, chỉ đạo thực hiện. Trong năm 2023, ngân sách tỉnh hỗ trợ 62 tỷ đồng cho các địa phương để thực hiện tăng tần suất và mở rộng địa bàn thu gom CTRSH một cách đồng bộ, hiệu quả trên toàn tỉnh¹⁵.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng Phương án (hoặc điều chỉnh Phương án) thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, đẩy mạnh công tác thu gom, vận chuyển CTRSH khu vực nông thôn; đồng thời rà soát lựa chọn các đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu thu gom rác trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Đến nay, tỷ lệ thu gom CTRSH đô thị đạt 90,04%, tỷ lệ thu gom CTRSH nông thôn đạt 65,99%.

- Một số địa phương đã và đang triển khai mô hình phân loại CTRSH tại nguồn với hình thức thu gom và xử lý chất thải thực phẩm theo cụm dân cư¹⁶; nhiều mô hình phân loại rác tại các xã nông thôn mới (NTM), NTM nâng cao được các hội đoàn thể triển khai với hình thức chủ yếu là xử lý CTRSH thực phẩm tại nhà. Một số xã, phường trên địa bàn thành phố Quy Nhơn tham gia chương trình phân loại CTRSH tại nguồn từ nguồn hỗ trợ của Chương trình UNDP tại Việt Nam.

* Về quản lý chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại

Khoảng 85% lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom, tái sử dụng cho một số mục đích như: làm nhiên liệu đốt (ngành chế biến lâm sản), làm phân hữu cơ (ngành chăn nuôi) hoặc san lấp mặt bằng (các ngành chế biến đá, sản xuất vật liệu xây dựng,...); khối lượng chất thải còn lại được xử lý hoặc chôn lấp chung với CTRSH. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có đơn vị chuyên xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

Tổng khối lượng chất thải nguy hại (CTNH) công nghiệp phát sinh trên địa bàn tỉnh năm 2023 ước tính khoảng hơn 2.000 tấn; khối lượng CTNH được thu gom, xử lý đạt khoảng 95% (lượng CTNH còn lại các cơ sở lưu giữ tại đơn vị và bàn giao cho đơn vị xử lý vào năm kế tiếp); trong đó riêng tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%. Hiện trên địa bàn tỉnh có Công ty TNHH TM&MT Hậu Sanh đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại, các cơ sở sản xuất, kinh doanh tự thực hiện thu gom và ký hợp đồng chuyển giao xử lý với

¹⁵ Bao gồm: 30 tỷ đồng hỗ trợ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác; 32 tỷ đồng hỗ trợ mua sắm 16 xe chuyên dụng vận chuyển rác.

¹⁶ Các địa phương: thị xã Hoài Nhơn (khu phố Trung Lương, phường Bồng Sơn), huyện Tây Sơn (khởi phố Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong), huyện Tuy Phước (xã Phước Hưng và Phước Quang).

Công ty; qua theo dõi, lượng CTNH phát sinh trên địa bàn tỉnh cơ bản được giải quyết đảm bảo.

e) Công tác quản lý môi trường các khu, cụm công nghiệp, làng nghề

Thời gian qua, công tác quản lý môi trường tại các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) và làng nghề trên địa bàn tỉnh được tăng cường. Định kỳ hàng năm, các cấp, các ngành tổ chức kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các chủ đầu tư hạ tầng thực hiện biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường, lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động theo quy định. Đến nay, 06/7 KCN đang hoạt động đã xây dựng đồng bộ và vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải tập trung (ngoại trừ Khu công nghiệp Hòa Hội), 03 KCN¹⁷ đã lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát.

Ngày 10/4/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1114/QĐ-UBND về Phương án xử lý nước thải các CCN và làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 làm cơ sở để các chủ đầu tư và các địa phương xác định kế hoạch, lộ trình và phân bổ kinh phí xây dựng đồng bộ hạ tầng thu gom và xử lý nước thải tại các CCN và làng nghề trên địa bàn tỉnh. Đến nay, 08/46 cụm công nghiệp đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đạt 17,4%.

Trên địa bàn tỉnh có 57 làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động. Trong đó, 30 làng nghề có Phương án BVMT được phê duyệt; 01 làng nghề sản xuất bún tươi Ngãi Chánh, tại xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 120 m³/ngày. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với Quỹ BVMT tỉnh hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở chế biến cá cơm tại Khu chế biến hải sản khô xuất khẩu Mỹ An, huyện Phù Mỹ xây dựng hệ thống xử lý nước thải (dự kiến hoàn thành trong năm 2024).

f) Công tác quan trắc môi trường

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, dự báo, quy hoạch và quản lý nhà nước về BVMT trên địa bàn tỉnh, hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ban Quản lý Khu kinh tế tổ chức thực hiện kế hoạch quan trắc hiện trạng môi trường theo Quy hoạch được duyệt. Qua kết quả quan trắc cho thấy chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh còn khá tốt, chỉ có tình trạng ô nhiễm cục bộ đối với một số chỉ tiêu tại một số khu vực tập trung dân cư, sản xuất.

Duy trì việc vận hành hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc tự động (nước thải, khí thải) để tiếp nhận dữ liệu liên tục từ 04 cơ sở sản xuất - kinh doanh phát sinh lượng nước thải lớn; đã hoàn thành việc lắp đặt và đưa vào vận hành 06 trạm quan trắc môi trường tự động (02 trạm quan trắc không khí, 02 trạm quan trắc nước mặt, 01 trạm quan trắc nước ngầm và 01 trạm quan trắc nước biển ven bờ) với tổng kinh phí khoảng 40 tỷ đồng.

¹⁷ KCN Nhơn Hội, KCN Phú Tài, KCN Long Mỹ.

g) Công tác bảo vệ môi trường khu vực nông thôn

Hướng dẫn triển khai thực hiện tiêu chí môi trường đối với 03 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới và 12 xã đăng ký nông thôn mới nâng cao, 03 xã đăng ký nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024. Đến nay, toàn tỉnh có 05 đơn vị cấp huyện và 91/113 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 23/113 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 01/113 xã nông thôn mới kiểu mẫu. Hiện nay, các xã còn gặp một số khó khăn trong thực hiện tiêu chí môi trường, nhất là kinh phí cho hoạt động phân loại rác tại nguồn, tăng tần suất thu gom rác và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật, chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình.

h) Công tác triển khai, phổ biến các quy định, chính sách và truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Công tác truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT, ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh ngày càng được chú trọng thông qua việc triển khai đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023 về truyền thông môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 – 2025, Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 18/2/2020 về kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 và các kế hoạch, chỉ thị liên quan đến công tác quản lý, giảm thiểu rác thải nhựa¹⁸. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký kết các quy chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Tỉnh đoàn để thực hiện công tác truyền thông môi trường, phối hợp với Sở Du lịch tổ chức cho 05 cơ sở du lịch, khách sạn lớn trên địa bàn tỉnh ký Cam kết giảm thiểu rác thải nhựa trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.

Năm 2024, UBND tỉnh tổ chức thành công Lễ phát động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới cấp tỉnh với chủ đề “Phục hồi đất, chống hạn hán và sa mạc hoá” (với sự tham gia của gần 1.000 cán bộ, đảng viên, sinh viên, hội viên, đoàn viên, công nhân viên các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn thành phố Quy Nhơn). Tại sự kiện này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Tỉnh Đoàn tổ chức “Triển lãm tranh, ảnh, tư liệu về môi trường”, UBND thành phố Quy Nhơn tổ chức chương trình “Đổi rác thải nhựa lấy cây xanh” nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về giảm thiểu việc phát sinh rác thải nhựa ra môi trường. Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành tổ chức “Sự kiện GREEN DAY in BINH DINH” với các hoạt động xoay quanh chủ đề về xây dựng lối sống xanh cho cộng đồng¹⁹. Các hoạt động ra quân dọn vệ sinh được tổ chức rộng khắp trên địa bàn tỉnh nhằm hưởng ứng các sự kiện môi

¹⁸ Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Bình Định và Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định

¹⁹ Cuộc thi nhặt rác và phân loại rác Spogomi Quy Nhơn; kiểm toán rác thải; trao đổi sách cũ, đồ chơi cũ, đồng phục - đọc sách; triển lãm các gian hàng tái chế và thân thiện với môi trường; triển lãm Coco Bình Định; múa rối từ các sản phẩm tái chế; giáo dục môi trường với chủ đề “bí mật về rác thải”,...

trường hàng năm như Ngày Đất ngập nước, Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học 22/5, Ngày Môi trường Thế giới 05/6,...

Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan đã tổ chức triển khai thực hiện một số dự án về ứng phó với BĐKH²⁰, giảm thiểu rác thải nhựa đại dương²¹ được tài trợ từ các tổ chức nước ngoài; biên soạn, phát hành nhiều sổ tay, tờ rơi, bộ tài liệu hỏi đáp về tuyên truyền, hướng dẫn công tác BVMT²² nhằm đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền đến nhiều đối tượng khác nhau, góp phần chuyển biến nhận thức và ý thức của cán bộ, người dân đối với công tác BVMT. Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành, địa phương và các hội đoàn thể đã triển khai nhiều hội thảo, tập huấn²³; nhân rộng và xây dựng mới các mô hình thiết thực về BVMT và ứng phó với BĐKH với sự tham gia của đông đảo cộng đồng dân cư, góp phần cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh²⁴.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2023 và năm 2024

Hàng năm, UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện các nhiệm vụ BVMT thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương. Trong năm 2023, đã phân bổ 169,116 tỷ đồng chi thường xuyên từ ngân sách chi sự nghiệp BVMT (chiếm 0,77% tổng chi ngân sách tỉnh cho hoạt động sự nghiệp BVMT, tăng 51% so với năm 2022). Kinh phí sự nghiệp môi trường được các sở, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan và các địa phương sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; tập trung vào các nội dung chi như truyền thông môi trường, quản lý và xử lý chất thải, bảo tồn đa dạng sinh học, đánh giá các tác động đến nguy cơ xâm nhập mặn, hạn hán và mực nước biển dâng trên địa bàn tỉnh làm cơ sở xây dựng kế hoạch, biện pháp ứng phó với BĐKH,... Bên cạnh đó, một số nội dung chi trong lĩnh vực BVMT, nhất là những nội dung có mức chi cao hoặc có các hạng mục công trình xây dựng, lắp đặt trang thiết bị,... được tỉnh bố trí từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế hoặc nguồn đầu tư. Qua đó, đã góp phần cải thiện

²⁰ Các dự án do Quỹ Z Zurich, Thụy sĩ tài trợ thông qua Viện Chuyển đổi Môi trường và Xã hội - Quốc tế: (i) dự án “Xây dựng khả năng chống chịu với BĐKH cho cộng đồng tại tỉnh Bình Định” (kết thúc tháng 12/2023), (ii) dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với BĐKH cho cộng đồng” (thực hiện giai đoạn 2024 - 2027).

²¹ Các dự án do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tài trợ: (i) Phi dự án “Thí điểm các mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải ngành thủy sản nhằm thúc đẩy Kinh tế tuần hoàn tại thành phố Quy Nhơn”, (ii) dự án “Nâng cao năng lực quản lý và ý thức BVMT của cộng đồng địa phương, xây dựng mô hình cộng đồng thu gom, phân loại, xử lý nhằm giảm thiểu rác thải nhựa tại các xã, phường ven biển thuộc Vịnh Quy Nhơn”,...

²² Xây dựng Sổ tay điện tử dưới dạng câu hỏi và trả lời về công tác quản lý môi trường dành cho cán bộ cấp xã, Sổ tay “Phân loại chất thải rắn sinh hoạt quy mô hộ gia đình”, Sổ tay “Giới thiệu Luật BVMT 2020” và tài liệu truyền thông trên loa phát thanh xã để hỗ trợ các địa phương tuyên truyền cho người dân; in và phát hành poster tuyên truyền.

²³ Hàng năm, Sở TN&MT tổ chức 02 lớp tập huấn về công tác BVMT cho đối tượng là cán bộ các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập huấn, hướng dẫn các tiêu chí môi trường trong bộ tiêu chí nông thôn mới cho các địa phương đăng ký về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; tập huấn công tác phân loại rác thải tại nguồn cho các hộ gia đình,...

²⁴ Các mô hình: phân loại rác tại nguồn; nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần; bãi biển du lịch sạch không rác thải nhựa; thu gom rác thải nhựa từ tàu cá về bờ; hạn chế khí thải trong chăn nuôi; ngôi nhà xanh; ủ phân hữu cơ; điểm, khu dân cư BVMT không sử dụng bao, bì ni lông,...

chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh, tăng cường năng lực chủ động ứng phó với BĐKH cho cộng đồng và cơ quan quản lý nhà nước.

Nhìn chung, việc triển khai nhiệm vụ và sử dụng kinh phí sự nghiệp BVMT của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh khá hiệu quả; các nhiệm vụ gắn với yêu cầu BVMT đặt ra.

3. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

a) Khó khăn, vướng mắc

- Luật BVMT năm 2020 có nhiều điểm mới, trong đó có nhiều quy định chưa được hướng dẫn hoặc đã có nhưng chưa rõ ràng và không phù hợp với thực tiễn địa phương (định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, xử lý rác thải, cơ sở dữ liệu về môi trường, hướng dẫn điều tra khu vực ô nhiễm đất,...) dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đội ngũ làm công tác quản lý môi trường các cấp, nhất là cấp xã hiện nay kiêm nhiệm nhiều công việc nên công tác quản lý môi trường chưa được thực hiện tốt.

- Về tiêu chí môi trường trong thực hiện NTM, NTM nâng cao: Hiện nay, các xã đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn sau năm 2021 đều là các xã có điều kiện khó khăn hơn so với giai đoạn trước đây, nhưng theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì các tiêu chí về môi trường có yêu cầu cao hơn so với giai đoạn trước và có thêm một số tiêu chí mới nên khó khăn trong công tác triển khai thực hiện.

- Về phân loại rác tại nguồn:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật BVMT về phân loại CTRSH, CTRSH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo *nguyên tắc*: (1) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; (2) Chất thải thực phẩm; (3) CTRSH khác. Việc phân loại rác tại nguồn thực hiện chậm nhất là ngày 31/12/2024 theo quy định tại khoản 7 Điều 79 của Luật BVMT. Sắp tới tỉnh Bình Định đầu tư và kêu gọi đầu tư 03 nhà máy xử lý CTRSH với các công nghệ đốt rác phát điện, đốt tiêu hủy dẫn đến việc phân loại làm 03 loại như khoản 1 Điều 75 Luật BVMT cũng không phù hợp (thông thường sẽ phân loại làm 02 loại: cháy được và không cháy được). Vấn đề này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể việc triển khai khoản 1 Điều 75 cho phù hợp thực tế ở địa phương (Văn bản số 2163/STNMT-CCBVMT ngày 28/6/2024). Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm có văn bản hướng dẫn.

- Về quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân nộp tiền giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH:

Điều 30 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo khối lượng hoặc thể tích chất thải, cụ thể:

“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo khối lượng hoặc thể tích chất thải theo một trong các trường hợp sau:

a) Thông qua giá bán bao bì đựng CTRSH. Giá bán bao bì bao gồm giá thành sản xuất bao bì và giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH;

b) Thông qua thể tích thiết bị chứa đựng CTRSH;

c) Thông qua việc cân xác định khối lượng CTRSH (đối với các cơ quan, tổ chức) hoặc các hình thức khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định...”.

Tuy nhiên, việc triển khai quy định hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo khối lượng hoặc thể tích chất thải còn nhiều bất cập, khó khả thi, cụ thể như sau:

+ Đối với hình thức thu giá thông qua giá bán bao bì đựng CTRSH: hiện nay người dân đang tận dụng bao bì nhựa đã qua sử dụng để đựng CTRSH, trường hợp yêu cầu người mua bao bì đựng sẽ dẫn đến tình trạng người dân vứt bừa bãi và phát sinh thêm bao bì nhựa.

+ Đối với hình thức thu giá thông qua việc cân xác định khối lượng CTRSH: sẽ khó triển khai vì không đủ nhân lực thực hiện.

b) Đề xuất, kiến nghị

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét một số nội dung sau:

- Phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu, xem xét điều chỉnh tăng định biên người làm công tác quản lý nhà nước về BVMT các cấp (tỉnh, huyện, xã) phù hợp với yêu cầu thực tế hiện nay.

- Ban hành các quy định, tài liệu hướng dẫn việc thẩm định công nghệ sản xuất và xử lý chất thải đối với một số ngành nghề đặc trưng có khả năng gây ô nhiễm cao. Đồng thời, thường xuyên phổ biến, hướng dẫn địa phương trong việc lựa chọn các công nghệ sản xuất sạch hơn và công nghệ xử lý chất thải tiên tiến, hiệu quả.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành các quy định, tài liệu hỗ trợ địa phương (về kỹ thuật, kinh phí) trong thực hiện tiêu chí về môi trường trong xây dựng NTM, NTM nâng cao, như: tiêu chí phân loại rác tại nguồn, xử lý chất thải nguy hại trong hoạt động sinh hoạt của người dân; xử lý bao bì nhựa sử dụng 1 lần, hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt; thực hiện các dự án, nhiệm vụ về ứng phó với BĐKH,...

- Tham mưu Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Sớm ban hành các quy định, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý CTRSH, phân loại rác tại nguồn, cụ thể: ban hành Thông tư quy định định mức KT-KT trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; định hướng triển

khai việc áp dụng thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo khối lượng hoặc thể tích chất thải,... Ngoài ra, việc áp dụng đồng bộ công tác phân loại rác tại nguồn chậm nhất ngày 31/12/2024 là khó khả thi, kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tham mưu Chính phủ xem xét gia hạn thời gian áp dụng hoặc đưa ra lộ trình áp dụng mang tính khả thi hơn.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác BDKH. Hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp trong công tác triển khai kinh tế tuần hoàn.

- Són có văn bản hướng dẫn, trả lời (cụ thể, trọng tâm) cho địa phương về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai công tác BVMT tại địa phương. Đồng thời, thiết lập kênh trao đổi thông tin với các tỉnh để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2025 - 2027 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Kế hoạch bảo vệ môi trường

Trong 03 năm tới, UBND tỉnh Bình Định tập trung nguồn lực tiếp tục triển khai, thực hiện Luật BVMT năm 2020 và các chỉ đạo của Trung ương, cụ thể như: Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về BVMT; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực BVMT và Chiến lược BVMT Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn; Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí.

Bên cạnh đó, chú trọng triển khai đồng bộ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BVMT đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 08/11/2023 về BVMT tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác BVMT trên địa bàn tỉnh, trong đó trọng tâm là công tác phân loại, thu gom, vận chuyển CTRSH, quản lý chất thải nhựa, kiểm soát ô nhiễm môi trường, truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT và bảo tồn đa dạng sinh học,... các chương trình, dự án, nhiệm vụ BVMT, ứng phó BDKH theo chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; trong đó ưu tiên các nhiệm vụ chính như sau:

a) Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Tổ chức xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của Luật BVMT năm 2020 theo thẩm quyền của UBND, HĐND các cấp. Trong đó, ưu tiên xây dựng và ban hành quy định về quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh làm cơ sở triển khai việc phân loại CTRSH tại nguồn và các chính sách đẩy mạnh công tác phân loại và thu gom, xử lý CTRSH.

b) Xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương

- Tập trung hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn, làng nghề; xử lý ô nhiễm do chăn nuôi, hỗ trợ phát triển các mô hình chăn nuôi ít ô nhiễm.

- Tập trung rà soát, hỗ trợ xử lý dứt điểm các cơ sở thuộc danh sách cơ sở ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh (Cảng cá Quy Nhơn và các cơ sở chế biến hải sản khô xuất khẩu tại xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ).

c) Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Triển khai thực hiện tiêu chí môi trường trong chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu cho các xã đăng ký đạt chuẩn và các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, nhập khẩu và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng công tác thẩm định hồ sơ môi trường. Thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật về BVMT.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải; tăng cường BVMT lưu vực sông, cải thiện, phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh thông qua việc triển khai Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Kiểm soát chặt chẽ các CCN trong việc xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung; lắp đặt hệ thống thiết bị kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải theo quy định của pháp luật, truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua việc triển khai Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về Phương án xử lý nước thải các cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tập trung giám sát các dự án lớn, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố, ô nhiễm môi trường cao, bảo đảm không để xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng.

- Điều tra, thống kê chất thải, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

- Nâng cao năng lực quan trắc, giám sát môi trường; chú trọng công tác quan trắc tự động, liên tục thông qua việc vận hành 06 trạm quan trắc môi trường tự động.

- Duy trì việc tiếp nhận và xử lý thông tin về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh thông qua số điện thoại đường dây nóng của tỉnh và của các địa phương.

d) Quản lý chất thải

- Thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đối với quản lý chất thải rắn, nước thải; hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái sử dụng, chôn lấp chất thải quy mô cấp huyện và xã; đóng cửa các bãi chôn lấp tạm, vận hành các bãi chôn lấp hợp vệ sinh; triển khai dịch vụ thu gom rác, hỗ trợ thành lập các tổ, đội thu gom rác, tăng tần suất thu gom rác, và triển khai thùng rác công cộng tại các xã; thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tăng cường quản lý chất thải rắn, rác thải nhựa, chất thải nguy hại ở các đô thị, khu công nghiệp.

- Kêu gọi xã hội hóa công tác thu gom xử lý chất thải (đặc biệt là chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn); đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục đầu tư các nhà máy xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh để sớm triển khai xây dựng và vận hành.

e) Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Nâng cao năng lực quản lý và thực thi Luật Đa dạng sinh học.
- Xây dựng đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên điển hình.
- Thành lập Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông về bảo tồn đa dạng sinh học.

f) Tăng cường năng lực quản lý môi trường

- Tăng cường năng lực tổ chức cơ quan chuyên môn và cán bộ BVMT các cấp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý môi trường các cấp, đặc biệt là cấp xã.

- Thống kê môi trường, xây dựng báo cáo công tác BVMT hàng năm.

- Hỗ trợ hoạt động BVMT của các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các mô hình BVMT, mô hình tự quản tiên tiến ở địa phương, chú trọng mô hình phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa, mô hình nâng cao sinh kế kết hợp bảo tồn đa dạng sinh học.

- Hỗ trợ thực hiện các dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về BVMT.

g) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về BVMT, ứng phó với BĐKH cho cộng đồng dân cư và cán bộ các cấp, các ngành theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh về Truyền thông về BVMT trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2023 - 2025.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân thực hiện công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn, không sử dụng túi ni lông dùng một lần.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện một số hoạt động truyền thông về BVMT giai đoạn 2024 - 2025, trong đó chú trọng thực hiện các mô hình về giảm thiểu rác thải nhựa, xóa các điểm đen về rác thải trên địa bàn.

h) Một số nhiệm vụ khác

- Tiến hành rà soát toàn bộ các tác động đối với môi trường, các yêu cầu về công trình, biện pháp BVMT, các quy chuẩn áp dụng, chương trình giám sát môi trường của các dự án đã được phê duyệt Báo cáo ĐTM, cấp Giấy phép môi trường, trong đó tập trung rà soát các dự án đầu tư lớn, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường; kiến nghị điều chỉnh nếu cần thiết. Trên cơ sở đó xác định các dự án cần ưu tiên quản lý, giám sát, kiểm tra chặt chẽ trong quá trình vận hành thử nghiệm.

- Tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh sách, giám sát các lĩnh vực công nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, các loại hình, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, địa bàn nhạy cảm có khả năng xảy ra sự cố môi trường để phân loại theo các mức độ gây ô nhiễm, rủi ro đối với môi trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp đối với từng nhóm đối tượng được phân chia theo danh mục mức độ ô nhiễm.

- Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đặc biệt đối với các dự án, KCN, CCN, làng nghề, cơ sở sản xuất - kinh doanh - dịch vụ lớn, tiềm ẩn nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trên diện rộng thông qua các Tổ công tác liên ngành, chương trình kiểm tra định kỳ, giám sát thông qua hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục được kết nối số liệu trực tuyến với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

- Rà soát quy hoạch, nhu cầu xử lý, chôn lấp, năng lực đáp ứng yêu cầu về BVMT của các cơ sở xử lý, chôn lấp chất thải trên địa bàn các tỉnh, trong đó tập trung hướng dẫn địa phương rà soát, xây dựng quy hoạch quản lý chất thải rắn trên cơ sở đánh giá, dự báo nhu cầu xử lý, chôn lấp chất thải, khả năng đáp ứng của các cơ sở xử lý, chôn lấp chất thải trong và ngoài địa bàn. Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và có kế hoạch cụ thể xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, đóng cửa các cơ sở xử lý, bãi chôn lấp chất thải không đạt yêu cầu. Phối hợp với các địa phương điều phối, liên kết các cơ sở, các bãi chôn lấp trên địa bàn tỉnh để xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại tồn đọng.

2. Danh mục các nhiệm vụ và dự kiến ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2025, giai đoạn 2025 - 2027

(Danh mục nhiệm vụ, dự án đề xuất theo Phụ lục chi tiết đính kèm).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường 03 năm 2025 - 2027, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ KHTC – Bộ TNMT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các Sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng